

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 198/2023/QĐDS-ST

Ngày: 23-8-2023

V/v: Tuyên bố một người
mất năng lực hành vi dân sự

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần phiên họp giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: **Bà Phạm Thị Thu Huyền** - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: **Bà Hoàng Thu Thảo** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên họp: **Bà Đỗ Thị Kim Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 205/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2023 về yêu cầu “*Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*”, theo Quyết định mở phiên họp số: 15/2023/QĐPH-ST ngày 18 tháng 8 năm 2023.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Bà Nguyễn Thị Năm C**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn MH, xã ML, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Bà C có mặt tại phiên họp.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- **Anh Nguyễn Hoài N**, sinh năm 1995.

- **Anh Nguyễn Bá S**, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn MH, xã ML, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Anh N, anh S xin vắng mặt tại phiên họp.

NỘI DUNG:

+ **Người yêu cầu - Bà Nguyễn Thị Năm C trình bày:** Bà là vợ ông Nguyễn Văn T sinh năm 1974, địa chỉ tại thôn MH, xã ML, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Bà và ông T sinh được 02 người con là Nguyễn Hoài N sinh năm 1995 và Nguyễn Bá S sinh năm 1998. Trước năm 2010 bà có đi lao động xuất khẩu tại nước ngoài đến cuối năm 2010 bà về nước và sinh sống cùng chồng và hai con.

Trong quá trình chung sống với ông T bà đã nhận thấy hành vi của chồng bà không bình thường, chồng bà thường xuyên gào thét, đánh chửi vợ con, đập phá tài sản trong gia đình, gây sự, chửi bới vô cớ với những người xung quanh. Bà đã đưa ông T đi chữa bệnh ở nhiều nơi, hiện tại việc chữa bệnh có thuyên giảm được một phần, nên gia đình đã đón ông về nhà để chăm sóc tại gia đình.

Hiện tại tình trạng của ông T vẫn là phản ứng chậm, không nói chuyện với người xung quanh và hay luyên thuyên nói một mình, vẫn tự phục vụ cá nhân và ăn uống cho bản thân, tình trạng này vẫn thường xuyên xảy ra từ năm 2021 khi đón ông T về nhà cho đến nay.

Vì vậy bà đề nghị Toà án nhân dân huyện Đông Anh tuyên bố ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1974; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn MH, xã ML, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, mất năng lực hành vi dân sự và giao cho bà là người giám hộ cho ông T trong thời gian ông T mất năng lực hành vi dân sự.

+ **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Anh Nguyễn Hoài N và anh Nguyễn Bá S trình bày:** Các anh là con trai của ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Năm C và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong việc dân sự tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với ông Nguyễn Văn T.

Ông Nguyễn Văn T sử dụng và nghiện rượu từ khoảng năm 2003-2004, mỗi lần uống rượu đến khi say nói lảm nhảm, thường uống trộm, gia đình không biết mỗi lần uống là bao nhiêu, khi phát hiện ra thì thấy vỏ chai rượu, vỏ chai bia rất nhiều, gần như ngày nào cũng say xỉn và có biểu hiện không bình thường. Thường xuyên đánh đập vợ con, gây rối chửi bới, cả khía đánh nhau với hàng xóm, say rượu phi thẳng xe máy vào cột điện, đêm thường xuyên lảm nhảm nói có ma quỷ, lúc ngủ được lúc không ngủ được, thần kinh không ổn định.

Nhận thấy ông T có biểu hiện thần kinh không bình thường, gây nguy hiểm cho gia đình và hàng xóm nên gia đình đã đưa ông T đến điều trị tại Bệnh viện TT Hà Nội có địa chỉ tại ngõ 467 Nguyễn Văn Linh, phường Phúc Đồng, quận

Long Biên, Thành phố Hà Nội thời gian 06 tháng từ tháng 6/2010 đến cuối năm 2010. Kết thúc thời gian điều trị tại Bệnh viện, ông T được về nhà nhưng tình trạng bệnh lại không thuyên giảm nên từ năm 2011 đến cuối năm 2019 gia đình đã làm đơn xin tự nguyện điều trị cai rượu cho ông T và chuyển ông T đến điều trị tại Khoa tâm thần - Trung tâm điều dưỡng thương binh tại thị trấn Ba Sao, huyện KB, tỉnh Hà N, điều trị bán nội trú. Ngày đầu vào Trung tâm năm 2011 ông T biểu hiện thần kinh không ổn định, vẫn gây rối, chửi bới, cà khịa đánh nhau với những người trong gia đình và hàng xóm xung quanh, lúc mê, lúc tỉnh. Những lúc tỉnh thì ý thức được rằng mình không cư xử, chửi bới, đánh đập, còn lúc mê thì vẫn tái diễn việc gây rối, chửi bới, đánh đập vợ con và những người xung quanh. Quá trình ở Trung tâm, bà C vẫn lên thăm và có những lúc có xin phép ông T ra ngoài ăn.

Khoảng thời gian từ ngày 01/7/2019 đến ngày 30/7/2019 ông T vẫn đang điều trị bán nội trú tại Trung tâm điều dưỡng thương binh. Trong khoảng thời gian này, bà C chỉ lên thăm và gặp ông T duy nhất 1 lần vào ngày 24/7/2019, khi gia đình đưa ông T đến Văn phòng Công chứng Phùng Quân (Địa chỉ: số 199 phố Trung Kính, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội) để ký Hợp đồng thế chấp thì đưa trả ông T về lại Trung tâm. Thời gian này ông T vẫn đang điều trị chứng loạn thần do dùng rượu. Các anh khẳng định ông T chỉ loạn thần do dùng rượu, không sử dụng bất cứ chất ma túy nào.

Do vậy nên các anh hoàn toàn thống nhất với ý kiến của mẹ các anh là bà Nguyễn Thị Năm C, đề nghị Toà án nhân dân huyện Đông Anh tuyên bố ông Nguyễn Văn T mất năng lực hành vi dân sự vào ngày 24/7/2019 và thời điểm hiện tại.

**** Tại phiên họp:***

- Bà Nguyễn Thị Năm C vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Toà án nhân dân huyện Đông Anh ra Quyết định tuyên bố ông Nguyễn Văn T mất năng lực hành vi dân sự và giao cho bà là người giám hộ cho ông T trong thời gian ông T mất năng lực hành vi dân sự.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp sau khi đánh giá chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ việc, đề nghị Toà án nhân dân huyện Đông Anh không chấp nhận yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Văn T mất năng lực hành vi dân sự của bà Nguyễn Thị Năm C và giao cho bà là người giám hộ cho ông T trong thời gian ông T mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội nhận định:

1- Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Năm C là vợ ông Nguyễn Văn T. Bà C yêu cầu Toà án “Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” đối với ông Nguyễn Văn T. Ông Nguyễn Văn T sinh năm 1974, có địa chỉ tại thôn MH, xã ML, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, quan hệ pháp luật là yêu cầu “Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”.

2- Về nội dung:

Bà Nguyễn Thị Năm C là vợ ông Nguyễn Văn T, bà C và ông T sinh được hai người con là Nguyễn Hoài N sinh năm 1995 và Nguyễn Bá S sinh năm 1998, cùng có địa chỉ tại thôn MH, xã ML, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Ngoài ra bà C và ông T không có người con nào khác.

Theo bà C trình bày và tài liệu thu thập được thể hiện ông Nguyễn Văn T vào điều trị tại Bệnh viện tâm thần Hà Nội ngày 23/01/2011 do bị mất ngủ, nói lảm nhảm, đánh người thân. Ngày 28/4/2011 ông T được ra viện với chẩn đoán loạn thần do rượu giống tâm thần phân liệt, tình trạng ra viện tỉnh táo, đi lại sinh hoạt bình thường.

Ngày 17/10/2011 ông T vào điều trị tại Bệnh viện TT Hà Nội với lý do không ngủ, đập phá, chửi bới người thân vô cớ. Ngày 23/12/2011 ông T được ra viện với chẩn đoán rối loạn loạn thần do rượu.

Ngày 23/12/2011 ông T vào điều trị tại Bệnh viện TT Hà Nội. Ngày 28/02/2012 ông T được ra viện với chẩn đoán rối loạn loạn thần do rượu.

Ngày 19/02/2019 ông T vào điều trị tại Bệnh viện TT Hà Nội với lý do kích động, đánh chửi vợ vô cớ. Ngày 22/02/2019 ông T ra viện với chẩn đoán rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng rượu. Tình trạng ông T lúc ra viện ý thức không rối loạn, cảm xúc hành vi ổn định, tư duy liên quan, vận động bình thường, đêm ngủ được.

Ngày 22/02/2019 gia đình ông T xin được vào điều trị tại Trung tâm điều dưỡng thương binh KB. Ông T vào Trung tâm trong tình trạng tỉnh, tiếp xúc

được, nói nhiều, thể lực bình thường. Quá trình điều trị tại Trung tâm tâm thần ổn định, đến ngày 09/8/2019 ông T ổn định, gia đình xin về.

Ngày 24/7/2019 gia đình đến Trung tâm thăm và xin đưa ông T ra ngoài Trung tâm gặp gỡ và ăn uống cùng gia đình. Trong thời gian này, ông T tiếp xúc bình thường và không có hành vi nguy hiểm đối với người xung quanh.

Theo báo cáo của Trung tâm điều dưỡng Thương binh KB thì trong khoảng thời gian từ ngày 01/7/2019 đến ngày 30/7/2019 ông T có biểu hiện tiếp xúc được, không có hành vi nguy hiểm đối với mọi người xung quanh, ăn uống bình thường, uống thuốc đều, ngủ được, không có hành vi bất thường.

Ngày 02/8/2023 ông T được đưa đến Viện pháp y tâm thần Trung ương để giám định sức khỏe tâm thần. Quá trình thăm khám ông T tiếp xúc hợp tác, cảm xúc phù hợp, hành vi không rối loạn, không có ảo tưởng, ảo giác, tư duy nhịp trung bình liên quan, không có hoang tưởng định kiến, ám ảnh, trí nhớ, trí tuệ còn duy trì, chú ý tập trung, hàng ngày ăn ngủ được, nội khoa thần kinh không có gì đặc biệt.

Tại Kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 192/KLGD ngày 14/8/2023 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương đã kết luận:

- Tại thời điểm ngày 24/7/2019 và tại thời điểm giám định đối tượng Nguyễn Văn T bị bệnh rối loạn loạn thần do sử dụng rượu. Theo phân loại Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F10.5.

- Tại thời điểm ngày 24/7/2019 bệnh của đối tượng ở giai đoạn ổn định, đối tượng đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Tại thời điểm giám định bệnh của đối tượng ở giai đoạn khỏi, đối tượng đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Từ những phân tích nêu trên, việc bà Nguyễn Thị Năm C yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Văn T mất năng lực hành vi dân sự và giao cho bà Nguyễn Thị Năm C là người giám hộ cho ông T trong thời gian ông T mất năng lực hành vi dân sự là không có cơ sở, nên không được Hội đồng giải quyết việc dân sự chấp nhận.

Từ những căn cứ và nhận định trên:

Căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 371; Điều 372 Điều 377; Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 37 mục 1 chương V Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết.

QUYẾT ĐỊNH

1- Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Năm C về việc yêu cầu “Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” đối với ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1974, địa chỉ tại thôn MH, xã ML, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

2- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Năm C phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí việc dân sự đã nộp tại biên lai thu số AA/2020/0052163 ngày 10/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận HK. Xác nhận bà C đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3- Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà Nguyễn Thị Năm C có quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Toà án ra Quyết định.

Anh Nguyễn Hoài N và anh Nguyễn Bá S có quyền kháng cáo Quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày niêm yết Quyết định giải quyết việc dân sự theo qui định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh có quyền kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội có quyền kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Toà án ra Quyết định.

Nơi nhận:

- Nơi nhận;
- VKSND H.Đông Anh;
- Chi cục THA H.Đông Anh;
- UBND xã ML;
- Lưu hồ sơ việc DS.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP**

Phạm Thị Thu Huyền

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 93-DS

- (1) Ghi tên Tòa án ra Quyết định giải quyết việc dân sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện A thuộc tỉnh B), nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên).
- (2) Ô thứ nhất ghi số Quyết định, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định, ô thứ ba ghi ký hiệu loại Quyết định, nếu là Quyết định sơ thẩm thì ghi “Số:10/2017/QĐDS-ST”, nếu là Quyết định phúc thẩm thì ghi “Số:10/2017/QĐDS-PT”.
- (3) Ghi ngày, tháng, năm ra quyết định, không phân biệt phiên họp giải quyết việc dân sự diễn ra trong một buổi hay nhiều buổi.
- (4) Ghi trích yếu nội dung của Quyết định, ví dụ: “Tuyên bố một người mất tích”, “Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”,...
- (5) và (6) Ghi tên các Thẩm phán trong trường hợp theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự thì thành phần tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự gồm có 3 Thẩm phán.
- (7) và (24) Ghi tên Tòa án giải quyết việc dân sự
- (8) Ghi tên Viện kiểm sát.
- (9) Ghi ngày, tháng, năm diễn ra phiên họp giải quyết việc dân sự.
- (10) Địa điểm diễn ra phiên họp (ví dụ: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh N Định).
- (11) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý việc dân sự (ví dụ: Số: 30/2017/TLST-DS).
- (12) Ghi trích yếu việc dân sự mà Tòa án giải quyết: Cần xác định việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại khoản, điều nào của Bộ luật tố tụng dân sự để ghi vào phần trích yếu của việc dân sự (ví dụ: Việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết là “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” được quy định tại khoản 3 Điều 27 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tuyên bố một người mất tích”).
- (13) Ghi rõ số, ký hiệu của Quyết định mở phiên họp, nếu là Quyết định mở phiên họp sơ thẩm thì ghi “Số:10/2017/QĐPH-ST”, nếu là Quyết định mở phiên họp phúc thẩm thì ghi “Số:10/2017/QĐPH-PT”.

(14) Ghi rõ tên người yêu cầu, nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ cư trú; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.

(15) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ cư trú; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo uỷ quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: “văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...”.

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A trú tại... là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Giám đốc Công ty TNHH Thắng Lợi).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B trú tại... là người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu (Văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...).

(16) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên, địa chỉ cư trú (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.

(17) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (14).

(18) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (15).

(19) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (16).

(20) Ghi họ tên và địa chỉ của người làm chứng.

(21) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người phiên dịch. Nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ cư trú.

(22) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người giám định. Nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ cư trú.

(23) Ghi rõ những vấn đề mà người yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết theo đơn yêu cầu của người yêu cầu.

(25) Ghi nhận định của Tòa án và những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận đơn yêu cầu.

(26) Ghi rõ những căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(27) Ghi rõ những người phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự và mức lệ phí mỗi người phải nộp.

(28) Lưu ý: Chỉ ghi nội dung quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự.

(29) Phần cuối cùng của quyết định, trường hợp thành phần tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự là 1 Thẩm phán thì cần ghi như sau:

Nơi nhận:

(Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi quyết định theo quy định tại Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự và những nơi cần lưu bản án).

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Trường hợp thành phần tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự là 3 Thẩm phán thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên của các thành viên Hội đồng giải quyết việc dân sự và đóng dấu (quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với quyết định để gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện và Viện kiểm sát thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi quyết định theo quy định tại Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự và những nơi cần lưu bản án.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)